

Bản án số: **50/2017/HSST**
Ngày: 22/6/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tài - Cán bộ hưu trí.
2. Bà Lê Thị Kim Lệ - Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thùy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Võ Kế Út - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2017/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Kim D; giới tính: Nữ; sinh ngày 09 tháng 9 năm 1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: đường D, phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1937 và bà Nguyễn Thị Đ (chết); Sống chung như vợ chồng với ông Trần Văn M (không đăng ký kết hôn); có 01 con tên Trần Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1988; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bắt tạm giam ngày 25/02/2017.

Nhân thân: Ngày 12/01/2005 bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” (theo bản án hình sự sơ thẩm số 07/HSST ngày 12/01/2005).

(Bị cáo có mặt).

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1985

Trú tại: đường G, phường H, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh K, sinh năm 1995

Trú tại: đường I, phường J, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn xin vắng mặt).

2. Ông Trần Phước D, sinh năm 1992

Trú tại: đường K, phường L, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn xin vắng mặt).

3. Ông Ngô Xuân H, sinh năm 1964

Trú tại: đường N, phường P, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt).

4. Ông Vũ Xuân H, sinh năm 1982

Trú tại: đường R, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn xin vắng mặt).

5. Bà Trần Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1988

Trú tại: lô F chung cư N, phường U, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt).

6. Ông Trần Văn M, sinh năm 1969

Trú tại: đường V, phường W, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Kim D bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 10 giờ ngày 02/12/2016, Nguyễn Kim D điều khiển xe gắn máy Attila màu đỏ biển số 54F2-4531 đến tiệm uốn tóc Kim H để làm móng. Tại đây, trong lúc ngồi chờ bà Nguyễn Thị X (là nhân viên của tiệm) đi lấy nước ngâm chân, D phát hiện trên tủ kính sát phía sau ghế đang ngồi có để 01 máy tính bảng màu bạc, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng lúc bà X đem nước ra ngâm chân rồi đi gọi đầu cho khách, D liền đứng lên dùng tay cầm lấy chiếc máy tính bảng Ipad kẹp vào nách bên trái, rồi dùng áo sơ mi đang khoác bên ngoài phủ lên để che giấu. Tiếp đó, D nói với nhân viên của tiệm do đối dụng cần đi mua đồ ăn rồi ra trước cửa tiệm lấy xe gắn máy chạy tẩu thoát. Sau khi lấy trộm được tài sản, D đến cửa hàng mua bán điện thoại Đông P bán máy tính bảng Ipad cho ông Trần Phước D (là nhân viên của tiệm) được 1.700.000 (Một triệu bảy trăm nghìn) đồng. Số tiền này, D dùng để trả tiền thuê nhà hết. Đến 11 giờ cùng ngày, bà X phát hiện bị mất trộm máy tính bảng Ipad, nên đến Công an Phường 16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo.

Quá trình điều tra, Nguyễn Kim D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Theo Kết luận số 288/TCKH-HĐĐG ngày 07/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4 xác định: 01 Ipad mini 2, hiệu Apple đã qua sử dụng có trị giá là 4.700.000 (Bốn triệu bảy trăm nghìn) đồng. Người bị hại bà Nguyễn

Thị X khai nhận máy tính bảng Ipad là của bà Nguyễn Thị Thanh K (là bạn cùng làm chung) nhờ trông dùm vào sáng ngày 02/12/2016. Cơ quan điều tra - Công an Quận 4 đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà X, bà X đã nhận lại và không yêu cầu gì.

Đối với ông Trần Phước D không biết máy tính bảng Ipad mà bị cáo D đem đến bán là do trộm cắp mà có, đồng thời đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra - Công an Quận 4, nên hành vi không cấu thành tội phạm. Do đó, cơ quan điều tra ghi lời khai D với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và không có yêu cầu bồi thường.

Vật chứng hiện đang giữ: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Duos màu trắng, đã qua sử dụng là điện thoại cá nhân của D; 01 (Một) xe gắn máy hiệu Attila màu đen - đỏ, biển số 54F2-4531, số khung D8D-003135, số máy VT8CD - 003135. Qua xác minh xe do ông Ngô Xuân H đứng tên chủ sở hữu. Ông H khai nhận đã bán cho ông Vũ Xuân H, sau đó ông H bán cho D nhưng chưa làm thủ tục sang tên; 01 (Một) áo sơ mi trắng dài tay, trên hai tay có chữ CRANKY; 01 (Một) áo thun chàm bi ngắn tay màu đen và 01 quần thun ống dài màu đen chàm bi. Đây là quần áo bị cáo D mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 49/Ctr-VKS ngày 11/5/2017 Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã truy tố bị cáo Nguyễn Kim D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Kim D có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, nên xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội:

Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Kim D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Kim D từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù; Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với số tiền 1.700.000 (Một triệu bảy trăm nghìn) đồng do đây là tiền thu lợi bất mà bị cáo có được từ việc bán tài sản chiếm đoạt của người bị hại; Đối với các tài sản hiện đang giữ gồm: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Duos màu trắng (đã qua sử dụng); 01 (Một) xe gắn máy Attila màu đen- đỏ, biển số 54F2-4531, số khung D8D-003135, số máy VT8CD - 003135; 01 (Một) áo sơ mi trắng dài tay, trên hai tay có chữ CRANKY; 01 (Một) áo thun chàm bi ngắn tay màu đen và 01 (Một) quần thun ống dài màu đen chàm bi. Đây là tài sản riêng của bị cáo, nên đề nghị trả lại cho bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Kim D khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 02/12/2016 bị cáo Nguyễn Kim D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy tính bảng Ipad Mini 2 màu bạc của bà Nguyễn Thị X. Theo Kết luận định giá số 288/TCKH-HĐĐG ngày 07/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4, xác định trị giá của chiếc máy tính bảng Ipad Mini 2 màu bạc là 4.700.000 (Bốn triệu bảy trăm nghìn) đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã thu hồi giao trả cho chủ sở hữu, nên khi lượng hình cần áp dụng các điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại bà Nguyễn Thị X đã được Cơ quan điều tra - Công an Quận 4 trả lại Ipad và bà X đã nhận lại (theo Biên bản trả lại tài sản ngày 23/01/2017 của Cơ quan điều tra - Công an Quận 4). Đồng thời, tại biên bản ghi lời khai của bà Nguyễn Thị Thanh K (là chủ sở hữu của chiếc Ipad) thừa nhận bà X đã trả lại tài sản này cho bà và bà không yêu cầu gì, nên không xem xét giải quyết.

Đối với ông Trần Phước D không biết máy tính bảng Ipad mà bị cáo D đem đến bán là do trộm cắp mà có, đồng thời đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra - Công an Quận 4 nên hành vi không cấu thành tội phạm. Ngoài ra, ông D không yêu cầu về số tiền đã mua Ipad là 1.700.000 (Một triệu bảy trăm nghìn) đồng, nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 1.700.000 (Một triệu bảy trăm nghìn) đồng là tiền thu lợi bất chính do bị cáo D phạm tội mà có, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước toàn bộ số tiền 1.700.000 (Một triệu bảy trăm nghìn) đồng theo quy định tại Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 41 Bộ luật Hình sự.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Duos màu trắng (đã qua sử dụng), bị cáo D xác nhận đây là điện thoại cá nhân của bị cáo. Điều này phù hợp với lời khai của con bị cáo là bà Trần Nguyễn Thị Ngọc L xác nhận đã cho bị cáo chiếc điện thoại này, nên bà L không yêu cầu gì;

- Đối với 01 (Một) xe gắn máy Attila màu đen đỏ biển số 54F2-4531, số khung D8D-003135, số máy VT8CD – 003135, căn cứ vào lời khai của ông Ngô Xuân H, ông Vũ Xuân H tại cơ quan điều tra có đủ cơ sở xác nhận xe này xe do ông Ngô Xuân

H đứng tên chủ sở hữu, ông H đã bán cho ông Vũ Xuân H. Sau đó, ông H bán cho bị cáo D, nhưng chưa làm thủ tục sang tên là phù hợp với Giấy bán xe ngày 30/8/2013 thể hiện người mua là Nguyễn Kim D. Đồng thời, ông Trần Văn M (chung sống với bà D nhưng chưa đăng ký kết hôn) cũng xác nhận xe này do bị cáo D bỏ tiền ra mua, ông không liên quan gì;

- Đối với 01 (Một) áo sơ mi màu trắng dài tay dạng áo khoác, trên tay áo có chữ CRANKY; 01 (Một) áo thun ngắn tay màu đen chấm bi và 01 (Một) quần thun ống dài màu đen chấm bi. Đây là quần áo bị cáo D mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, có đủ cơ sở xác định các tài sản trên là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Kim D theo quy định tại Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 41 Bộ luật Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138 và điểm g-p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Kim D, 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 02 năm 2017.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 41 Bộ luật Hình sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Kim D nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.700.000 (Một triệu bảy trăm nghìn) đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Kim D 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Duos màu trắng (đã qua sử dụng); 01 (Một) xe gắn máy hiệu Attila màu đen - đỏ, biển số 54F2-4531, số khung D8D-003135, số máy VT8CD - 003135; 01 (Một) áo sơ mi màu trắng dài tay dạng áo khoác, trên tay áo có chữ CRANKY; 01 (Một) áo thun ngắn tay màu đen chấm bi và 01 (Một) quần thun ống dài màu đen có chấm bi.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 53/PNK ngày 26/4/2017 của Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

2. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng; (7)
- CA TP.HCM (PC3); (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công an Quận 4; (1)
- THADS Quận 4; (1)
- THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trần Hồng Loan